

ĐẠI THỪA TẬP BỒ TÁT HỌC LUẬN (Sikṣasamuccaya)

Quyển thứ hai

(Bắt đầu dịch từ ngày 16 tháng 11 năm 2004
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai).

Tập Bồ Thí Học (Danaparita Prathamah Paricchraḍaḥ) Phẩm Thứ Nhất, Phần hai

Luận rằng:

Nên biết tự mình nỗ lực tu tập, tùy theo hành tướng, với con đường thiện cũng nên hộ trì. Như Kinh Địa Tạng Thập Luận (Kāsitigarbha-Sūtra) chép rằng: *“Con đường mười thiện nghiệp mà Phật đã chứng quả ấy, nếu như chẳng chân thật hộ trì con đường thiện nghiệp, đến lúc mệnh chung mà tự xưng rằng: “Ta tu hạnh Đại Thừa, chân thật, ta cầu quả vị A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Thì nên biết người này là kẻ dối trá! thật là đại vọng ngữ! Đối với trước chư Phật, Thế Tôn trong mười phương thế giới, dối gạt thế gian, giảng về Không, Chấp Đoạn, ngông cuồng ngu si. Sau khi thân hoại mạng chung, đọa vào ác thú”*.

Luận rằng:

Sau khi thân hoại mệnh chung, có thể trong chốc lát, nói về sự tích chứa những việc lành và nên tu tập và tạo Phước. Như Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang (Phaiṣṛjyaguru-Vaiduraaprapha-Sūtra) chép rằng: *“Nếu thấy đại tâm của chúng sanh như nghe Bồ Tát khó hành khổ hạnh và diệu thắng trí; cho đến hiểu sâu, phát đại dũng mãnh để gánh vác thay thế cho chúng sanh, chịu các khổ sở đều lễ bái cúng dường. Nói về tội*

cùng tùy hỷ theo phước, nên khuyến thỉnh chư Phật trụ thế thuyết pháp, cho đến hồi hướng Bồ Đề, vì thiện tri thức mà khuyến thỉnh thuyết pháp, nên biết rằng đây gọi là kẻ chỉ đường.

Như Kinh Văn Thù Sư Lợi Trang Nghiêm Phật Sát Công Đức (Manjusri-Buddhakasetragunavyuha Lamkara-Sutra) chép rằng: “*Thế Tôn! Diệu Cát Tường này xưa kia có bản hạnh nhân duyên, phát tâm Bồ Đề, như pháp mà nói cho mọi người, để được ra khỏi ranh giới luân hồi, mang lại lợi ích cho chúng sanh. Với họ, ta tôn trọng sự phát tâm Bồ Đề này, hiện tại khuyến thỉnh để cho thế gian thoát khỏi sự bần cùng khổ sở, tâm phẫn nộ, tâm sân hận, tâm tham lam tật đố. Khi ta chứng Bồ Đề, tất cả điều ấy chẳng còn hiện khởi, thường tu phạm hạnh, thoát khỏi các tội lỗi ham muốn. Ở nơi Phật tùy theo giới học thanh tịnh, vui thích tôn trọng đối với Đại Bồ Đề, sau đó chẳng bị bệnh chấp thủ, chấp ngã. Đối với chúng sanh, một tướng chẳng khác, lúc ấy mười phương thế giới đều chưa nghe tên ta, vô lượng bất tư nghì quốc độ, hết thấy đều nghiêm tịnh. Do thân ngữ ý nghiệp thanh tịnh. Nơi các việc làm lại cũng đều thanh tịnh. Lại nữa tất cả lúc kiên trì tịnh giới, cho đến tận cùng của sanh tử chẳng có việc ác”.*

Lại nữa Kinh A Xà Như Lai Bôn Nguyên Thọ Ký (Aksobhya Prani Dhananuy Dana-Sutra) chép rằng: *A Xà Như Lai thuở xưa lúc làm Bồ Tát bèn nói như thế này: Nếu ta đời đời kiếp kiếp chẳng xuất gia, tức là đối gạt tất cả Chư Phật Như Lai. Nay Xá Lợi Phất! Như thế Bồ Tát, đối với A Xà Như Lai lại cũng nên theo học. Lại nữa Xá Lợi Tử! Chư Đại Bồ Tát đời đời xuất gia, hoặc khi các Đức Như Lai xuất thế, hoặc chẳng xuất thế, cuối cùng đều xả bỏ gia đình để xuất gia, lại cũng học như thế. Vì sao vậy? Xá Lợi Tử! Nếu có Bồ Tát xả tục xuất gia là việc làm tối thượng, cho đến nam nữ quyến thuộc chẳng sanh ái nhiễm, như lúc Ta ở đời, không tạo một điều lỗi nào”.*

Luận rằng:

Như trên đã nói về việc cản trở. Nếu nói thì giới tội tướng cũng giống như vậy. Cho đến tội tướng cùng các việc tương tự hãy nên tự thí xả riêng ở mỗi nơi hành tướng, lại chẳng không tội. Ở nơi hành tướng riêng biệt kia rồi chẳng nhiếp thọ, mà Bồ Tát, nơi các chúng sanh ở vị

lai, tất cả đều làm cho được giải thoát; tất cả diệu lạc làm cho được tăng trưởng. Hoặc thân ngữ ý chẳng cần tinh tấn, phương tiện thuần thực. Ở nơi nhân duyên hợp thành chẳng vui khuyến hoá. Hoặc nơi diệt rồi chẳng cần tìm cầu. Đa phần phiền não, thiếu phần phiền não chẳng khởi lên đối trị. Nơi nghĩa lớn và nghĩa nhỏ hoặc chẳng có nghĩa, chẳng sanh tổn hại. Sát na đều bỏ, nói lời ấy là tội, lại nói không tội. Nghĩa là tự lực có thể ở nơi cảnh giới và sự việc đều ở quả báo. Hoặc chấp nơi biểu tượng thể tánh là tội, hoặc tự lực hai cảnh giới tương ưng tội vốn chẳng có; Cũng nói là tội để sánh với tướng giải thoát. Đây là Bồ Tát học nơi bình đẳng thân, quảng đại vô lượng kiếp về sau mà nói. Lại nữa lược nói Bồ Tát đây có hai loại tội: tỵ thành như thế đủ với tương ưng và chẳng tương ưng, có thể làm hay chẳng thể làm cả hai đều chẳng thể lìa bỏ, đều có tội. Nghĩa là lời nói cứu cánh siêu xuất khỏi sự suy nghĩ như Nô Bộc Chiên Đà La cùng giải nghĩa là tội. Kia lại tại sao Kinh Thâm Tâm Giáo Huấn (Adhya Ayasamco Dana-Sutra) nói: *Như Từ Thị nhân ở trong bốn loại biện tài tức là lời nói của chư Phật. Thế nào là bốn:*

Một là rộng nói nghĩa, chẳng có nghĩa. Hai là trích nói điều này là chánh pháp, kia chẳng phải chánh pháp. Ba là phá tan phiền não, chẳng tăng trưởng phiền não. Bốn là vui thích đạt công đức đến Niết Bàn và chẳng vui thấy công đức trong Luân Hồi. Đây gọi là bốn loại. Điều quan trọng Đức Từ Thị nhân đây mà nói bốn loại biện tài? Nghĩa là người thiện nam, thiện nữ có lòng tin, phát sanh Phật tướng, phát luận nghị tướng, nghe pháp lành. Vì sao thế? Nghĩa là Bồ Tát Từ Thị khéo nói lời nói của chư Phật. Nếu đối với biện tài của Từ Thị mà sanh tâm phỉ báng, cho là không phải lời nói của chư Phật, chẳng tôn trọng, thì kẻ ác kia tức phỉ báng biện tài của chư Phật. Hủy báng pháp lành tức là chiêu cảm quả báo nghiệp xấu, hẳn đọa vào ác thú.

Luận rằng:

Lại nữa tu tập thiện xảo phát sanh ái lạc. Trong việc làm này tập học tối thắng tác dụng, nên tu học, sẽ có quả lớn. Như Kinh Tịch Tĩnh Quyết Định thần Biến (Prasantaviniscayapratihara-Sutra) chép rằng: *“Lại nữa Văn Thù Sư Lợi! Nếu Bồ Tát nơi hằng hà sa số chư Phật, mỗi chư Phật đó có hằng hà sa số quốc độ, dùng Ngọc Ma Ni bố thí một cách tự tại trong hằng hà sa số kiếp, thì chư Bồ Tát đó đối với Pháp tướng đó mà nghe, rồi một lòng suy nghĩ nương theo tu học. Văn Thù*

Sư Lợi! So với kẻ vô học trước có phước báu, nếu chưa bố thí thì niềm vui muốn học ở nơi địa của Bồ Tát , phước này nhiều hơn”.

Luận rằng:

Bồ Tát chỉ thấy công đức ấy chưa nói đến việc tu tập trên đã nói. “*Văn Thù Sư Lợi! Giả sử giáo hoá Tam Thiên đại thiên thế giới vi trần chúng sanh, mỗi mỗi chúng sanh được vua Diêm Phù tán thán thọ trì đọc tụng những âm thanh như Pháp mà tu hành theo kinh đại thừa, thì mỗi ngày đêm cắt thịt tay chân cho đến mệnh chung, một lòng phụng hành. Văn Thù Sư Lợi! Do nhân duyên Bồ Tát bố thí với tâm không khiếm nhược, chẳng sợ, chẳng hãi, rốt ráo một lòng phát lòng tin tưởng gần gũi, chẳng hối chẳng nghi lại chẳng phân biệt. Ở nơi đây, Chánh Pháp tối thượng nhiếp thọ tương ưng, vui đọc tụng như thế mà tu hành. Văn Thù Sư Lợi! Đây chính là tâm của Bồ Tát đồng mãnh vậy. Nghĩa là bố thí đồng mãnh, trì giới đồng mãnh, tinh tấn đồng mãnh, thiền định đồng mãnh, trí tuệ đồng mãnh, tất cả tam ma địa đồng mãnh. Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát làm cho mọi nơi người ác chẳng sanh sân tâm, hiểm tâm, lại chẳng quên mất. Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát như thế Thích Phạm Vương cũng chẳng lay động được”.*

luận rằng:

Nay đã đến lúc một lòng học hỏi quả báo lớn kia. Như trong Kinh Nguyệt Đẳng Tam Muội (Candrapradipa-Sutra) có kệ rằng:

*“Nếu hằng hà sa nhiều ức kiếp
Cúng dường trăm ức na do Phật
Với tâm tịnh tín cúng cơm ngon
Và cúng dầu đèn cùng phan lọng
Khi chánh pháp đến thời Mạt Pháp
Lúc Phật pháp sắp hoại diệt ấy
Mỗi ngày mỗi đêm học thực hành
So với phước báu , không gì hơn “.*

Luận rằng:

Cho nên phải một lòng siêng tu như trong kinh Phật nói về Bồ Tát Học Nghĩa. Như Kinh Bảo Vân chép rằng: “*Này Thiện nam tử! Bồ Tát nơi Bồ Tát học kiên trì tịnh giới. Tâm, Tứ như vậy! Nếu chẳng phải Bồ*

Tát đối với giới biệt giải thoát làm sao có thể đắc thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác? Lại nữa chẳng phải nơi Kinh Pháp Đại Thừa của Như Lai, làm sao dạy cho các Bồ Tát về các việc làm, huân tập cho các Bồ Tát học. Ta như thế mà quảng đại tu tập”.

Luận rằng:

Chúng ta chẳng biết nơi giảng thuyết rộng này Bồ Tát đã chế tác phải biết dừng nghĩ việc ác. Thế nào chẳng có lý do ở nơi tu tập mà chẳng mất đi. Thế nào là nơi tu tập? Nghĩa là nếu dùng trong ba đời thanh tịnh làm bao việc thanh tịnh, hộ trì chúng sanh, làm sao thanh tịnh ấy tăng trưởng. Bồ Tát lãnh thọ giới ấy rồi, nếu Bồ Tát trụ nơi tu tập nói về tội tướng.

Như trong Kinh Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng: “*Con đường nhiếp thọ của Bồ Tát với tất cả chúng sanh làm cho diệt hết tất cả các khổ thú. Con đường của Bồ Tát nhiếp thọ an trụ nhiều vô số. Duy chỉ một sự phát tâm an ổn và tâm thân cận, đối với Bồ Tát phát tâm này phải nên biết nơi chúng sanh một lòng hướng về nhiếp thọ nhiều loại trụ xứ”.* Như Luật Văn Thù Sư Lợi Thanh Tịnh chép: “*Lúc bấy giờ Văn Thù Sư Lợi nói lời tịch tĩnh với Thiên Tử. Bồ Tát đầy đủ năm vô gián thì xa rời quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thế nào là năm? Bồ Tát thâm sâu tác ý câu vô thượng đạo, phát tâm chẳng rơi vào nơi chốn của Thanh Văn, Duyên Giác. Đây là sơ vô gián phát tâm, từ bỏ tất cả sở hữu, tâm keo kiệt mà chẳng cộng trụ. Đây là vô gián thứ hai. Ta nên cứu độ tất cả chúng sanh, chẳng khởi tâm xấu hổ thối lui. Đây là vô gián thứ ba. Rõ biết tất cả pháp chẳng không, chẳng có, không sanh, không diệt. Ở chỗ chẳng rơi vào thấy nghe. Đây là vô gián thứ tư. Nơi các pháp biết hoà hợp cùng tướng, như thế phát tâm vô sở trụ. Do vô sở trụ nơi tất cả trí tất chẳng sở đắc. Đây là vô gián thứ năm!”*

Luận rằng:

Thân được thọ dụng phước báu chẳng đoạn dứt là ở nơi xả hộ làm cho sự thanh tịnh tăng trưởng như trong Du Già Quán Tướng đã chép: “*Sự xả bỏ tức là nhiếp phục tội lỗi. Trong quán tướng, xa lìa tham lam. Đó là công đức của quán xả”.* Như trong Kinh Nguyệt Đẳng Tam Muội Sở Thuyết có kệ rằng:

*“Thân ấy chẳng chắc thường
Kẻ ngu say đắm luôn
Chẳng biết trong thọ mệnh
Sát na như huyền mộng
Tạo ra các nghiệp ác
Tội báo thường bám theo
Nhân ấy là vô minh
Chết đọa vào ác đạo “*

Lại như Vô Lượng Đà La Ni Kinh (Anantamukha-Nirharadharani) chép rằng: *“Vì sao mà chúng sanh bị cái nhân đấu tranh? Vì do sự chấp trước về tài lợi làm căn bản, nên phải thí xả. Nếu lìa tham ái, tức được Đà La Ni này”*.

Lại nữa Kinh Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng: *“Lại nữa Xá Lợi Tử! Bồ Tát ở nơi tất cả pháp cực vi tế chẳng sanh nhớ nghĩ đến kia. Tại sao? Vì sợ chấp trước vậy”*.

Kinh Tội Thượng Thọ Sở Vấn (Ugradatta-Pariprccha) chép rằng: *“Nghĩa là nếu kẻ bố thí chẳng có tâm tham tiếc keo kiệt; kẻ chấp trước hay thường chấp giữ. Lại nữa kẻ bố thí diệt hết tham ái còn kẻ chấp trước thì tăng trưởng tham ái. Kẻ bố thí chẳng có tính toán còn người chấp trước có tính toán. Kẻ bố thí chẳng sợ hãi còn người chấp trước hay sợ hãi. Kẻ bố thí ở đạo Bồ Đề còn kẻ chấp trước ở nơi cảnh giới của ma. Kẻ bố thí hay niệm tưởng vô tận còn kẻ chấp trước hay niệm tưởng có tận. Kẻ bố thí được các diệu lạc còn kẻ chấp trước thường hay bị bức bách. Kẻ bố thí hay xả ly phiền não còn kẻ chấp trước hay tăng trưởng phiền não. Lại nữa kẻ bố thí thường được giàu có sang trọng còn kẻ chấp trước thường hay nghèo hèn. Kẻ bố thí có sự nghiệp lành còn kẻ chấp trước có bợn xấu dò la. Kẻ bố thí được chư Phật xưng tán còn kẻ chấp trước được kẻ ngu xưng tụng. Cho đến kẻ bố thí sanh con chẳng khởi sự vui đắm; chẳng như chúng sanh mà khởi tâm lân mẫn, nên nơi tự tâm có ba loại. Thế nào là ba? Một là Bồ Tát ứng hợp con đường Bồ Đề chánh giác tương ưng, chẳng ứng hợp với việc tà. Hai là Bồ Tát đối với đạo Bồ Đề khởi tâm bình đẳng, chẳng có tâm cao ngạo. Ba là Bồ tát đối với đạo Bồ Đề có vô số chủng chủng hạnh, chẳng phải chẳng có chủng chủng hạnh nào. Đây là ba loại tự tâm”*.

Luận rằng:

Có nghĩa là nơi tự thân khi sanh con khởi tư tưởng không thân thiện với bạn hữu, nên chẳng có bạn lành kết thân. Nếu vì lợi ích tùy theo lời Phật dạy mà học hỏi chiêm nghiệm thêm thì nơi tự thân khi sanh con, chẳng sanh đắm nhiễm vui thú. Chẳng phải như chúng sanh mà khởi sự lân mẫn. Nên biết như thế mà phát tâm Bồ Đề, cứ như vậy mà phát khởi từ ái như ta với con mình; tức ta nơi chúng sanh lại cũng tùy thuận mà phát sanh từ ái. Quán sát sâu xa như thế giác ngộ và hiểu rõ con của ta chẳng khác với tất cả chúng sanh, nghĩa là tất cả chúng sanh đều là con của ta vậy. Tự mình cho chúng sanh hoặc kẻ khác, cho đến cư sĩ tại gia. Bồ Tát đối với tài lợi chẳng nhiếp thọ chúng sanh và cũng chẳng nên đắm trước. Chẳng phải pháp xuất ly, lại chẳng nên ái lạc tùy thuận nhiễm dục. Lại nữa, tại gia Bồ tát nếu có kẻ đến xin ăn, tùy theo hoàn cảnh mà phát tâm đồng mãn để bố thí cho họ. Lại nữa nên nghĩ rằng: Tài lợi này của ta nếu xả hay chẳng xả, cuối cùng cũng cũng sẽ tiêu hủy, miễn làm sao nơi xả thọ mà được vô dục. Nghĩa là ngã và ngã sở (Cái ta và cái thuộc về ta) được cứu cánh hẳn. Ở nơi xả bỏ vật kia, là thai tạng khổ. Tâm trụ nơi chánh niệm, hoan hỷ nơi ái lạc, chẳng sanh niệm chuyển đổi.

Lại nữa hay xả như thế, nghĩa là vật xả cùng thức ăn kia nên biết có bốn loại tướng. Những gì là bốn? - Nghĩa là chẳng yếu hèn, chẳng chịu thuận thực thiện căn, tạo tất cả các nghiệp trước. Nơi Đại Thừa tâm chẳng tự tại thấy có chấp thủ và buông xả vậy. Lại nữa nếu những gì của ta và thuộc về ta như lực dẫn tự tại, chính ta và người lành khác chẳng khởi hối tiếc, cứ như thế mà tu tập, siêng năng, tinh tấn, đầy đủ nơi tất cả chúng sanh, khó tìm cầu vậy. Như thế tại gia Bồ tát đối với việc xin ăn kia, nên tưởng nghĩ như vậy; ngược lại, kẻ xin ăn càng tăng thêm sự mát mát, thì Bồ Tát nên dùng lời nói lành để an ủi phủ dụ. Lại nữa kẻ xin ăn chẳng biết suy nghĩ Bồ Tát lại chẳng khởi tâm keo kiệt. Đây là điều chẳng có tội. Điều này Đức Thế Tôn đã dạy những Bồ Tát sơ cơ. Như trong Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng: *"Này Xả Lợi Tử! Bồ Tát chẳng nên có bốn pháp. Thế nào là bốn? Một là Bồ Tát chẳng phải chẳng có tín tâm. Hai là Bồ Tát không có xen tham. Ba là Bồ Tát không có hai lưỡi đố kỵ. Bốn là Bồ Tát không có tâm giải đãi. Nghĩa là ta chẳng thể thành quả vị Vô Thượng Bồ Đề. Này Xả Lợi Tử! Nếu ta có bốn pháp ấy mà kẻ trí nơi đây biết rõ liền dùng tà mệnh yếm cầu phi*

pháp, nhiệm pháp sâu nặng trong đời về tài vật, thì điều thứ nhất tham ăn của tín thí. Lại nữa Xá Lợi Tử! Bồ Tát có tâm xả thí đồng mãnh như thế cho đến đầu, mắt, tay, chân, từng phần thân thể của nam nữ quyến thuộc có tâm vui thích say đắm nhà cửa, quốc ấp, tất cả sở hữu, hẳn nhiên nên xả bỏ”.

Lại như Kinh Na La Diên Sở Vấn (Narayana-Parprccha) chép rằng: “*Nếu đối với tài bảo phát tâm xả như thế, nên biết với tài lợi chẳng sanh thủ trước, rồi xả bỏ mà chưa biết khởi lên, hoặc đối với sự nhiếp thọ chẳng khởi tâm xả. Nghĩa là chẳng nhiếp thọ lại thường chấp trước. Hoặc tùy theo kẻ ăn uống nhiếp thọ ý nghĩa mà khát sanh sự hiểu biết vậy. Đối với quyến thuộc lại chẳng chấp trước. Tối thượng tôn sùng lại chẳng chấp trước. Thọ dụng trân bảo lại chẳng chấp trước. Thế mà Bồ Tát đối với tài lợi chẳng khởi tâm xả, cho đến những phần nhỏ nhất nhất mà còn chấp trước. Lại nữa Thiện nam tử! Bồ Tát Ma Ha Tát cũng nên phát tâm, nghĩa là từng phần thân thể của mình còn nên thí xả cho các chúng sanh, hà huống sở hữu những vật tài vật riêng. Lại nữa nếu đối với chúng sanh mà xả thí tất cả được như thế. Nghĩa là có kẻ đến khát thực xin ta cho tay, chân, thì liền cho tay, cho chân, xin mắt cho mắt. Cho đến da thịt máu huyết cả thân phần mình, tùy mỗi mỗi mà cho.”*

Thế nào gọi là ngoại tài đầy đủ?

Nghĩa là nếu trong nhà kho có đồ vật như vàng, bạc, trân bảo đẹp đẽ trang nghiêm, xe voi, xe ngựa, quốc thổ cung điện, thành ấp tụ lạc cho đến nhân dân, kẻ làm việc sĩ phu nam nữ quyến thuộc. Nếu chúng sanh sở hữu những vật sở hữu, ta sẽ cho họ mà chẳng sanh phiền não, cũng chẳng hối tiếc. Chẳng mong quả báo hoặc muốn nịnh hót giả dối. Lại nữa ta đối với kẻ thí này tùy thuận với tất cả chúng sanh vậy. Thương chúng sanh, làm lợi lạc tất cả chúng sanh. Nhiếp thọ chúng sanh như ta nhiếp thọ biết pháp như thế được Bồ Đề, là điều quan trọng. Nay Thiện nam tử! Giống như cây thuốc, rễ, thân, cành, lá hoa quả vỏ cây, toàn thể từng phần tùy theo kẻ lấy chẳng phân biệt. Lại nữa chỉ làm sao cho chúng sanh thoát khỏi bệnh khổ là được. Lại chẳng phân biệt tánh thượng trung hạ. Nay Thiện nam tử! Đại Bồ Tát lại cũng như vậy; nên biết bốn loại lớn của thân sanh ra cây thuốc, mà ở nơi kia có thể

làm lợi lạc cho chúng sanh. Xin tay cho tay, xin chân cho chân. Tùy theo đó lấy như cây thuốc đã nói trên kia chẳng sanh tâm phân biệt”.

Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận hết quyển hai